

CHUYỂN ĐỔI HÌNH THÁI GIA ĐÌNH MẪU HỆ CỦA NGƯỜI CƠHO-CHIL Ở TỈNH LÂM ĐỒNG HIỆN NAY^(*)

PHẠM THANH THỜI*

Tổ chức xã hội mẫu hệ của các tộc người thiểu số thuộc nhóm ngôn ngữ Mon-Khmer ở Tây Nguyên đã được thiết lập và tồn tại qua nhiều thế kỷ. Tuy nhiên, các nghiên cứu dân tộc học về lịch sử gia đình của người Chil cho thấy, hình thái gia đình mẫu hệ này đã và đang chuyển đổi. Bài viết trình bày những đặc điểm, các xu hướng chuyển đổi hình thái gia đình mẫu hệ của người Chil hiện nay dưới các tác động của điều kiện kinh tế - chính trị - xã hội, và thảo luận những vấn đề đặt ra khi hình thái xã hội gia đình mẫu hệ chuyển đổi tác động trực tiếp và lâu dài đến hiệu quả của các chính sách tái định cư ở vùng Tây Nguyên hiện nay.

Từ khóa: xã hội mẫu hệ, sản xuất cà phê, sử dụng đất, hình thái gia đình, biến đổi xã hội

Nhận bài ngày: 13/11/2023; đưa vào biên tập: 16/11/2023; phản biện: 09/12/2023; duyệt đăng: 15/12/2023

1. DẪN NHẬP

Từ sau năm 1975, Đảng và Nhà nước chủ trương xây dựng Tây Nguyên thành vùng kinh tế trọng điểm về nông - lâm - công nghiệp. Những chính sách ra đời từ chủ trương này đã làm thay đổi căn bản về hình thức sở hữu, quản lý và sử dụng đất, rừng (Lê Văn Khoa và cộng sự, 2014; Vũ Tuấn Anh, 2014). Nền kinh tế ở Tây Nguyên đã phát triển mạnh, trở thành vùng sản xuất lớn về cây công nghiệp như cà phê, chè, cao su, hồ tiêu. Năm 1976, dân số Tây Nguyên chỉ có 1,23 triệu người, với 18 dân tộc, trong đó dân tộc thiểu số chiếm 69,7%; đến năm 2003 tăng lên 4,67 triệu, với 46

dân tộc; đến năm 2022, dân số khoảng 6 triệu người với 53 dân tộc, trong đó có 52 dân tộc thiểu số 2023)⁽¹⁾. Theo đó, những đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội trong cộng đồng các tộc người thiểu số ở Tây Nguyên đã có sự biến đổi mạnh mẽ.

Tác động của tiến trình thực hiện các chính sách đến sự phát triển và biến đổi văn hóa, xã hội của các dân tộc thiểu số tại chỗ đã được nghiên cứu tổng thể (Chương trình Tây Nguyên 3 (2011); và Chương trình Tây Nguyên 2 (1988))⁽²⁾. Từ sau năm 1975, hiện trạng của các tổ chức xã hội cổ truyền của các tộc người thiểu số tại chỗ cũng được nhiều nhà dân tộc học Việt Nam nghiên cứu⁽³⁾. Từ những 1990 đến nay, các vấn đề về các tộc người thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên vẫn được tiếp tục nghiên cứu (Vương Xuân Tình,

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

2015). Các nghiên cứu tập trung miêu tả đặc điểm thiết chế xã hội của các tổ chức buôn/làng, gia đình, dòng họ, hôn nhân⁽⁴⁾ của các tộc người. Gần đây, một số công trình đã chú ý phân tích các nhân tố tác động dẫn đến sự biến đổi các thiết chế xã hội cổ truyền cụ thể hơn. Theo đó, sự biến đổi của các thiết chế xã hội cổ truyền ở Tây Nguyên được phân tích qua tác động của các yếu tố. Các yếu tố ngoại sinh có tác động đáng kể nhất đến sự biến đổi tổ chức xã hội của các tộc người thiểu số tại chỗ, được phân tích cụ thể như chính sách đất đai (Nguyễn Quang Tân và cộng sự, 2008; Vũ Tuấn Anh, 2014; Hoàng Cầm và cộng sự, 2021); quan hệ dân cư, dân tộc (Phạm Quang Hoan, 2015; Sikor và cộng sự, 2005; Hardy, 2005); phát triển quan hệ kinh tế thị trường và quá trình đô thị hóa (Salemink, 2016; Trần Hữu Quang, 2016; Thái, 2018)...

Người Chil ở Lâm Đồng hiện đã hội nhập vào nền kinh tế - xã hội mới ở Tây Nguyên. Từ sau năm 1986, các hộ gia đình người Chil đã mở rộng diện tích trồng cây cà phê; nền kinh tế tự cung tự cấp trồng cây lương thực và khai thác nguồn tài nguyên đa dạng từ rừng đã dần biến mất. Người Chil đã bước vào nền kinh tế nông nghiệp hàng hóa, phát triển kinh tế và xã hội trong bối cảnh tác động của các quan hệ kinh tế thị trường. Các yếu tố nội sinh và ngoại sinh đã tác động đan xen và phức tạp trong các tiến trình phát triển kinh tế, xã hội nói chung của người Chil tại tỉnh Lâm Đồng.

2. PHƯƠNG PHÁP VÀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp tiếp cận và thu thập dữ liệu

Chúng tôi tiếp cận theo hướng chức năng luận - cấu trúc - *structural-functionalism* (Segalen, 1986) để miêu tả và so sánh sự khác biệt của các hình thái gia đình người Chil. Xem xét hình thái gia đình trong bối cảnh tác động của lịch sử kinh tế - chính trị, của sự lựa chọn có tính duy lý (*Lý thuyết lựa chọn duy lý - rational choice*) của các cá nhân là rất cần thiết. Do đó, quá trình thiết lập, sản sinh và tồn tại của các hình thái gia đình trong tiến trình phát triển xã hội của người Chil được xem xét, phân tích thông qua các tác nhân trong mối quan hệ biện chứng.

Các khái niệm hình thái gia đình (*family forms*) trong bài viết này là gia đình mẫu hệ⁽⁵⁾ - gia đình mẫu hệ mở rộng, gia đình hạt nhân⁽⁶⁾.

Cuối năm 2004 chúng tôi bắt đầu thực hiện điền dã trong cộng đồng người Coho-Chil ở tỉnh Lâm Đồng, và sau đó tiếp tục điền dã mỗi năm từ 2 - 3 lần, mỗi lần từ 2 - 3 tuần. Dữ liệu thu thập thông qua phỏng vấn sâu, quan sát tham gia, ghi chép gia phả, thảo luận nhóm tại các hộ gia đình, ở mỗi *bon*. Mỗi đợt điền dã, chúng tôi phỏng vấn khoảng 30 thông tin viên (nam - nữ, nhiều độ tuổi) là quản lý nhà nước cấp địa phương (xã, thôn), già làng, người uy tín, chức sắc tôn giáo, các chủ hộ gia đình, mặt khác, kết hợp dữ liệu được thu thập trực tiếp trong 4 đợt

khảo sát điền dã Dân tộc học gần đây: tháng 7 và tháng 12 (năm 2022) và tháng 3 và tháng 5 (năm 2023) tại huyện Đức Trọng về chuyển đổi hình thái gia đình mẫu hệ người Chil nơi đây.

2.2. Địa bàn nghiên cứu

Tác giả đã có dịp đến tìm hiểu và nghiên cứu tất cả các bon/làng của người Chil đang sinh sống tại tỉnh Lâm Đồng. Riêng tại huyện Đức Trọng, theo Tổng điều tra Dân số và nhà ở quốc gia năm 2019, số lượng

dân số của dân tộc Còho [bao gồm 2 nhóm Chil và Xre] có 21.643 người Còho (Tổng cục Thống kê Việt Nam, 2019). Tại huyện Đức Trọng, Người Còho-Chil đến tái định cư theo mô hình và chính sách áp chiến lược từ sau năm 1964. Trong Giai đoạn 1965 đến 1975, người Chil chủ yếu tập trung tại ấp chiến lược thuộc 2 xã Phú Hội và xã N'thon Hạ. Hiện nay, người Chil sống tại nhiều xã. Theo số liệu khảo sát của chúng tôi năm 2022, huyện Đức Trọng có khoảng 18.000 người Chil sinh sống.

Hình 1: Bản đồ khu vực định cư của người Chil tại huyện Đức Trọng, Lâm Đồng



Nguồn: Phạm Thanh Thôi tổng hợp và ghi chú từ <https://meeymap.com>, năm 2023.

Sinh kế của các hộ gia đình người Chil đã chuyển đổi dần từ phương thức du canh sang định canh cây công nghiệp. Đáng chú ý, đầu những

năm 1990, việc trồng cây lương thực (lúa, bắp) đã thu hẹp đáng kể, các gia đình đã độc canh cây cà phê chiếm tỷ lệ phổ biến.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Khái quát về hình thái gia đình mẫu hệ cổ truyền của người Chil

Gia đình mẫu hệ cổ truyền của người Cờho-Chil thuộc hình thái gia đình mở rộng, được thiết lập theo nguyên tắc cùng dòng họ mẹ và cư trú chung trong một căn nhà dài trong *bon* (làng). Dựa trên nguyên tắc ngoại hôn dòng họ mẹ, các gia đình khác dòng họ trong *bon* tạo thành một “liên minh hôn nhân” (Phạm Thanh Thôi, 2014). Nếu như phải dời nhà ở đến chỗ đất mới, do dịch bệnh, cháy rừng, hay các lý do khác, các gia đình mở rộng của *bon* sẽ cùng dời đi. Khi tái định cư tại khu vực mới, các gia đình mở rộng cũng sẽ lại thiết lập trở lại như cũ. Thiết chế xã hội và hình thái của các gia đình mở rộng vẫn tái lập ổn định.

Trong cấu trúc xã hội mẫu hệ người Chil, quy tắc kết hôn con cô - con cậu được ưa thích (“hôn nhân theo chân Cậu”). Người đàn ông khi kết hôn sẽ rời khỏi hộ gia đình (*hih n'hă*) của dòng họ (*mpol*) mình đến sống bên gia đình vợ. Hình thái gia đình mẫu hệ bên vợ được tiếp tục mở rộng về quy mô khi có thêm các thành viên có quan hệ hôn nhân và huyết thống (là con cái của họ sinh ra). Nguyên tắc thiết lập hình thái gia đình mẫu hệ đã tồn tại qua nhiều thế hệ được người Chil miêu tả lại như sau.

“Người phụ nữ khi kết hôn, chồng của bà về ở nhà của bà. Khi sinh con cái, con cái mang dòng họ của bà. Phụ nữ ở một chỗ, người đàn ông là người di chuyển. Khi con gái của bà lớn lên, kết

*hôn và sinh con cái ở thế hệ tiếp theo cũng sẽ cư trú tập trung tại một nhà dài. Với những người con trai, khi có vợ sẽ đến cư trú ở nhà vợ, ít khi trở về. Cha mẹ có nhiều con gái, nếu kết hôn và sinh con, gia đình sẽ đông thành viên. Càng đông thì nhà ở được nối dài ra (nhà dài - *hih root*). Ông bà kể, đến thời Pháp, mỗi *bon* số lượng nhà dài có từ 4-5 nhà”* (PVS # 17, N, 1952, Rchair 1).

Cơ sở thiết lập và tồn tại của hình thái gia đình mở rộng dựa trên nền tảng của các quan hệ xã hội được thiết lập qua nhiều thế hệ. Những người đàn ông gia nhập gia đình bên vợ thông qua hôn nhân, họ có vai trò quan trọng trong tổ chức sản xuất và quản lý hoạt động kinh tế cho gia đình bên vợ. Những người đàn ông trong gia đình mẫu hệ dù có quan hệ huyết thống hoặc hôn nhân, đều không có quyền thừa kế tài sản. Trong phạm vi gia đình lẫn dòng họ, người phụ nữ được quyền thừa kế, sở hữu tài sản và phân phối. Khi có sự chia tách khỏi gia đình bên vợ (do bỏ vợ hoặc vợ chết), người đàn ông sẽ ra đi mà không mang theo bất cứ tài sản gì. Họ là “người di chuyển” (“trâu đi tìm cọc”), là tác nhân làm nên sự ổn định và mở rộng hình thái gia đình mẫu hệ.

Quan hệ tương tác của các thành viên trong hình thái gia đình mở rộng của người Chil hướng đến sự ổn định. Người đàn ông có uy quyền với các thành viên khác qua lời nói và sự tổ chức việc làm trong nền kinh tế mang tính tự cung tự cấp. Trong đời sống xã hội, tiếng nói của đàn ông dựa trên sự hiểu biết phong tục tập quán, tiếp xúc

với xã hội. Họ am hiểu luật tục, đảm bảo sự ổn định của gia đình, đưa ra những quyết định hành động hợp lý. Đàn ông sẽ giúp dòng họ mình trong các sự kiện như hôn nhân, tranh chấp, kế thừa tài sản.

Hình thái gia đình mẫu hệ mở rộng cổ truyền có “đa hạt nhân”. Đa hạt nhân được hiểu có nhiều cặp vợ/chồng và con cái của họ do một mẹ (ông bà) sinh thành. Các gia đình hạt nhân này không tách ra ở nhà riêng, mà cư trú chung tại một nhà, có nhiều vách ngăn. Đáng chú ý, họ cùng thực hiện chung các chức năng của gia đình và tổ chức các hoạt động sinh kế để đảm bảo cuộc sống cho tất cả các thành viên. Hoạt động kinh tế chủ yếu dựa vào việc sản xuất lương thực trên những diện tích đất đai không giới hạn và việc khai thác nguồn tài nguyên đa dạng từ rừng là cơ sở cho việc duy trì cuộc sống của các hình thái gia đình mẫu hệ mở rộng. Nhu cầu sử dụng chung và quay vòng các loại tài sản theo quy tắc *cho* và *nhận* trong *liên minh hôn nhân*. Liên minh hôn nhân được thiết lập và duy trì qua nhiều thế hệ giữa các gia đình thuộc các dòng họ trong *bon* và giữa các *bon* gần kề (Phạm Thanh Thôi, 2014).

3.2 Sự chuyển đổi hình thái gia đình mẫu hệ của người Chil hiện nay

Từ sau năm 1975, nhà nước đẩy mạnh thực hiện các chương trình định canh-định cư, kiểm soát và phân bố lại dân cư thông qua việc xây dựng các đơn vị hành chính cấp cơ sở (xã,

huyện, tỉnh/thành phố). *Bon* (làng) của người Chil thuộc khu vực quản lý của *tổ* hoặc *khu*. Các *tổ* hoặc *khu* thuộc khu vực quản lý cấp lớn hơn gọi là *thôn*. Trong hệ thống tổ chức hành chính của nhà nước, *thôn* là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, do hệ thống chính trị cấp *xã* tổ chức xây dựng bộ máy và quản lý.

Sau năm 1986, phát triển kinh tế nông nghiệp hàng hóa đã mở rộng ở vùng Tây Nguyên. Hộ gia đình người Chil cũng dần bước vào giai đoạn tự chủ tổ chức sản xuất trồng cây cà phê trên diện tích đất của hộ gia đình. Tình trạng khan hiếm đất ở và sản xuất trong các hộ gia đình người Chil đã diễn ra trong bối cảnh tác động của *Luật đất đai* (1993); *Luật bảo vệ và phát triển rừng* (2004); *Luật doanh nghiệp* (1999, 2003)... Mức độ khan hiếm đất cũng tăng dần theo sự gia tăng dân số và số lượng con cái đã kết hôn trong các hộ gia đình. Theo Quyết định số 2359 và 2360/QĐ-UBND huyện Đức Trọng, số hộ nghèo của huyện năm 2018 là 578 hộ, cận nghèo là 1.101 hộ, với tất cả là 8.498 nhân khẩu. Khảo sát thực địa cho thấy tình trạng nghèo và cận nghèo của các hộ chủ yếu do thiếu đất sản xuất (Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng, 2018).

Từ sau năm 2000, do nhiều nguyên nhân trong đó có nguyên nhân gia tăng dân số, số hộ gia đình người Chil tại các *bon*/làng ở huyện Đức Trọng thiếu đất ở và sản xuất gia tăng. Đã có những dự án tái định cư do chính

quyền địa phương tổ chức thực hiện để cấp đất ở và đất sản xuất cho một số hộ gia đình người Chil tại một số *bon*. Thông qua các dự án tái định cư và di cư tự do, số lượng các *bon*, *dòng họ*, *gia đình* của người Chil đã chia tách và tái thiết lập tổ chức đến cư trú ở nhiều nơi. Sự mở rộng không gian định cư đến các xã *vùng Loan* (thuộc huyện Đức Trọng)⁽⁷⁾ đã tác động trực tiếp đến sự biến đổi tổ chức xã hội của người Chil.

Ở cấp độ tổ chức xã hội *bon*/làng, các *bon* (với tên gọi và các dòng họ chủ yếu) cũng đã chia tách đến nhiều khu

vực thôn, xã khác nhau. Đến nay, các *bon* người Chil đã phân nhánh và được thiết lập mới tại một số thôn thuộc xã Phú Hội, Liên Hiệp, Tahine, Đà Loan, Tà Năng, Đạ Quyn, Ninh Gia. Theo đó, tại khu vực cư trú mới, tên các *bon* và cả chi hội thánh cũng được thiết lập. Chẳng hạn như Parsomach 1, Parsomach 2, Parsomach 3 và Parsomach 4 tại các xã khác nhau. Một số xã ở huyện Đức Trọng đã có những *bon*/làng mới với các hộ gia đình mới chia tách từ các dòng họ, gia đình ở khu vực cũ (trước năm 2000) chuyển đến và thiết lập.

Bảng 1. Bon/làng mới được thiết lập của người Chil tại huyện Đức Trọng (từ sau năm 2000 đến nay)

Nơi ở trước khi di chuyển (xã, thôn)	Đến xã mới	Bon/làng mới	Hình thức di chuyển	Số hộ (năm 2023)
Xã Phú Hội (thôn Rchair 1, 2, 3)	Đà Loan	<i>Đạ Luh; Đạ Murr; Parsomach 3 (thôn 16)</i>	Dự án và di cư theo dòng họ	120
	Tà Hine	<i>Bottiêng</i>	Dự án và di cư theo dòng họ	45
	Tà năng	<i>Làng Mit, Blah</i>	Dự án và di cư theo dòng họ	80
	Đạ Quyn	<i>Parsomach 4; Da Luh C; Kosi 2; Choreh C</i>	Dự án và di cư theo dòng họ	110
	Thôn K'Nai	<i>Đơng T'rang, Bon Yong, B'Sut</i>	Di cư theo dòng họ	80
Xã N'thol Hạ (Bon Rom)	Đạ Quyn	<i>Bon Rom, K.63; K.2; K.62; K.61</i>	Dự án và di cư theo dòng họ	130
Xã Liên Hiệp	Gần Reo	<i>Hang Hot 2 (Làng 36)</i>	Dự án và di cư theo dòng họ	95

Nguồn: Tổng hợp từ Ủy ban nhân dân các xã tại huyện Đức Trọng, 2023.

Tại các khu vực (tái) định cư. Quá trình thiết lập và duy trì các hình thái gia đình không hoàn toàn theo đúng các nguyên tắc của xã hội mẫu hệ cổ

truyền. Từ các gia đình mẫu hệ mở rộng, tùy thuộc vào điều kiện kinh tế, diện tích đất đai, mạng lưới quan hệ thân tộc và bạn bè đã thiết lập nên

các gia đình mới. Sự thiết lập, duy trì và chia tách các thành viên của hình thái gia đình mẫu hệ rất đa dạng.

Các hình thái của gia đình mẫu hệ mở rộng đã được thiết lập, duy trì và chuyển đổi linh hoạt hơn. Từ dữ liệu dân tộc học, chúng tôi đã khái quát những hình thái gia đình mẫu hệ của người Chil đến nay như sau:

Một là, hình thái gia đình mở rộng, cư trú tại một nhà ở vẫn được duy trì. Hình thái gia đình mở rộng này cũng vẫn được thiết lập theo nguyên tắc của thiết chế xã hội mẫu hệ cổ truyền. Ngoài cặp vợ chồng của cha mẹ, các cặp vợ chồng của chị, em gái và con cái của họ cư trú chung trong một nhà, có nhiều phòng ngủ (không phải *nhà dài*). Gia đình mở rộng này thường bao gồm 3 - 4 cặp vợ chồng và con cái của họ, thuộc 2 - 3 thế hệ. Quy tắc thiết lập hình thái gia đình mở rộng vẫn theo quan hệ huyết thống tính theo dòng mẹ và quy tắc cư trú sau hôn nhân về phía bên nhà vợ. Đặc điểm khác biệt so với trong xã hội cổ truyền là sự tồn tại của các gia đình đa hạt nhân trong hình thái gia đình mở rộng. Các cặp vợ chồng và con cái của họ tuy cùng sống chung 1 nhà với cha mẹ nhưng có sự độc lập về kinh tế và quyền sử dụng tài sản đất thừa kế làm của cải riêng. Sự phân hóa về quyền và sự phức tạp trong các quan hệ kinh tế đã diễn ra giữa các *gia đình hạt nhân* (thuộc gia đình mở rộng) đã phổ biến. Đáng kể, hoạt động kinh tế của mỗi cặp vợ/chồng và con cái (của họ) có cả quyền và nghĩa

vụ chung lẫn riêng với các thành viên chung sống trong hộ gia đình mở rộng (tại một căn nhà). Mô tả từ quá trình thiết lập và duy trì hình thái gia đình mở rộng của ông Ha Khun tại thôn Rchair 1 như sau:

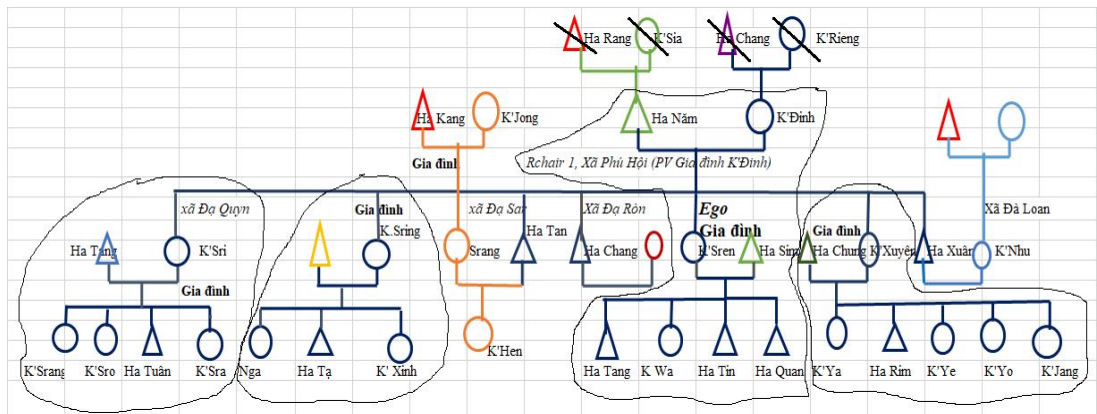
“Tôi ở xã Đạ Sar, theo vợ về đây sống bên nhà vợ. Ba vợ đã chết, mẹ vợ còn sống, đã hơn 80 tuổi. Cha mẹ vợ sinh ra 4 gái, 3 trai. Gia đình không có đất ở và cũng ít đất sản xuất. Tất cả đã lập gia đình, các anh em trai về bên vợ. Gia đình của 3 chị em gái ở chung tại một nhà của ba mẹ. Trước đây, chị gái cả của vợ có gia đình sớm, đông con nên xin ra ở riêng. Còn 3 chị em gái kết hôn, ai cũng đã sinh 3-4 đứa con nhưng không có đất và điều kiện làm nhà, vẫn ở chung với nhà của cha mẹ. Nếu có đất ở thì mình mới làm riêng ra. Có đất thì mới xin nhà tình thương của nhà nước được. Các gia đình của 3 chị em và mẹ ở chung nhưng ăn uống và chi tiêu riêng, chỉ có gia đình em gái út sử dụng 2 sào đất của mẹ, nên chăm lo ăn chung với mẹ vợ” (PVS. #48; 52 tuổi, Rchair 1, Phú Hội).

Qua thời gian và sự phát triển, hình thái gia đình mở rộng đã và đang tiếp tục chia tách thành các gia đình hạt nhân hoặc đã thu gọn. Tại nhiều *bon*, hình thái gia đình mở rộng thu gọn đang tồn tại phổ biến. Đó là hình thái gia đình mở rộng gồm có cha mẹ; vợ chồng người con gái út và con cái (của họ) sống chung tại một căn nhà. Hình thái gia đình mở rộng này khác với hình thái gia đình mở rộng cổ truyền về quy mô thành viên, cũng như số lượng các cặp vợ chồng cư trú cùng nhà ở với nhau (tính theo bàng hệ).

Hai là, hình thái gia đình mẫu hệ hạt nhân gồm cha mẹ và con cái của họ chưa kết hôn, sống chung tại một nhà ở. Từ năm 1990, hình thái gia đình hạt nhân có nhà ở riêng lẻ đã được thiết lập phổ biến. Quá trình thiết lập hình thái gia đình này vẫn thông qua các quy tắc kết hôn và cư trú sau hôn nhân theo cấu trúc xã hội mẫu hệ. Khi con gái kết hôn và có sinh con, cha mẹ cho con gái đất ở (dựa theo quyền thừa kế) và đất sản xuất để tách gia đình của con ra ở riêng. Đàn ông khi về cư trú bên nhà vợ được cha mẹ vợ cho chia tách hộ ở riêng, họ sẽ quản lý gia đình hạt nhân của mình với các hoạt động kinh tế độc lập. Quá trình

thiết lập hình thái gia đình hạt nhân của người Chil chịu tác động rất lớn từ các chính sách và các nguồn lực kinh tế của gia đình. Phần nhiều các gia đình hạt nhân khi thiết lập có quá trình xây dựng nhà ở riêng từ từ tại những vị trí đất đai mới. Ban đầu, nhà ở chủ yếu được làm bằng sắt, tôn; qua thời gian được nâng cấp trở nên kiên cố bằng tường gạch, nền xi măng và mái tôn. Trong quá trình này, nhiều gia đình trẻ đã nhận được nguồn vốn xây nhà ở mới (xét theo tiêu chí hộ nghèo, hộ cận nghèo) của nhà nước (*Chương trình 134/CP, 167/CP, Nhà Tinh thương, Nhà Đại đoàn kết...*) hoặc từ các tổ chức xã hội.

Sơ đồ 1. Hình thái gia đình mẫu hệ mở rộng và hạt nhân mới của người Chil hiện nay



Nguồn: Tác giả vẽ sơ đồ dựa trên thông tin từ Hộ gia đình K'Dinh tại thôn Rchair, 2020.

Chú thích:

- Tên thật của các thành viên trong gia đình đã được đổi
- Cùng màu có quan hệ huyết thống, cùng dòng họ.
- Đường khoanh các thành viên của hình thái gia đình mẫu hệ (mới).
- + *Gia đình hạt nhân 2* thế hệ gồm có gia đình K'Sri, K'Sring và K'Xuyên
- + *Gia đình mở rộng* (3 thế hệ) gồm có gia đình K'Dinh.

Quy tắc thiết lập hình thái gia đình hạt nhân vẫn dựa trên các quy tắc các thành viên có quan hệ hôn nhân và huyết thống. Tại các *bon*, các gia đình

hạt nhân khi được thiết lập vẫn chủ yếu cư trú tại những căn nhà ở riêng lẻ nhưng cùng thửa đất ở của cha mẹ. Các quan hệ thừa kế, tương hỗ, giúp

đất giữa các gia đình hạt nhân, theo đó vẫn chủ yếu được tính theo dòng họ mẹ.

Khi thiếu đất ở tại những khu vực riêng lẻ, nhà ở riêng lẻ các gia đình hạt nhân (gia đình của các chị, em gái) được xây dựng trên cùng khu đất ở của cha mẹ.

“... Gia đình tôi trước năm 1990 vẫn có 4 cặp vợ chồng và các cháu ở chung một nhà với ông bà. Thấy chật chội khổ quá, hai chị gái mới xin tách ra làm nhà riêng ở bên cạnh. Một đứa sau này đi với cha mẹ vào tái định cư ở bên xã Tà Năng. Tôi là gái út ở đây giữ gốc nhà cho cha mẹ. Nay còn mẹ, mẹ già, mới về ở chung” (PVS # 19, 46 tuổi, Phú Hội).

Gần đây, quá trình tích lũy vốn để thiết lập các gia đình hạt nhân chịu tác động mạnh mẽ từ quan hệ của kinh tế hàng hóa, hoạt động sản xuất cây cà phê. Tùy vào điều kiện kinh tế, đất đai, nguồn vốn tích lũy mà mỗi hình thái gia đình được thiết lập, duy trì.

“... Mình có con cái học hành, làm ăn giờ thiếu đất sản xuất. Ở chung thì cũng vui nhưng không có kinh tế. Làm ra riêng, mình có nhà tạm thì nhà nước mới cứu xét cho nhà ở. Mình ở riêng thì con cái mới đi học được. Ở nhà riêng nên làm được gì mình ăn cái đó, có tiền mình dành cho con ăn học để biết chữ” (PVS #48, 37 tuổi, K’Nai).

Trong hoạt động kinh tế nông nghiệp hàng hóa, nguồn vốn được tích lũy của các hộ gia đình đã khác nhau. Theo đó, hình thái gia đình hạt nhân được thiết lập, cư trú và có sự tương tác, phụ thuộc vào gia đình (gốc/gia đình cha mẹ) có nhiều khuôn mẫu đa

dạng. Không ít các gia đình hạt nhân đã hình thành nhưng cư trú và có sự phụ thuộc vào gia đình (gốc).

Vị thế và vai trò của đàn ông trong quá trình quản lý, tổ chức sản xuất trong các hộ gia đình hạt nhân trở nên quan trọng. Trong bối cảnh kinh tế nông nghiệp hàng hóa, việc tổ chức sản xuất, đầu tư, kỹ thuật chăm sóc và thu hái, mua bán cà phê, vai trò đàn ông chiếm giữ vị trí quan trọng trong hộ gia đình.

“... Khi trồng cây cà phê, đàn ông vẫn đóng vai trò trụ cột. Có đàn ông mới cày xới đất, đào hố, mới biết kỹ thuật ương giống, kéo ống tưới cho đến thu hoạch đàn ông vẫn làm nhiều hơn. Rẫy cà phê ở xa trong rừng bên Đạ Quyn mới có. Cha mẹ có ít, chia cho con gái mỗi đứa mấy sào sống không đủ. Nhờ ông chồng quen biết bạn bè mình mới kiếm được ít đất. Vào rẫy phải có chồng hoặc con trai lái xe máy cày” (PVS #63, 51 tuổi, thôn Hạ).

Các gia đình mẫu hệ hạt nhân tách ra thành một hộ gia đình với một căn nhà riêng lẻ đã phổ biến. Hình thái gia đình hạt nhân được thiết lập và duy trì sự ổn định thông qua sự đóng góp vai trò của tất cả thành viên, cả nam lẫn nữ, cả chồng lẫn vợ.

Đàn ông đã có vai trò chủ đạo trong quá trình lao động, tích lũy tài sản tại các gia đình hạt nhân. Trong nhiều trường hợp, khi chia tách gia đình và tạo dựng gia đình mới, người vợ không nhận được tài sản thừa kế từ dòng họ của mình. Trong đời sống hàng ngày, đàn ông đảm nhận phần lớn các quyết định trong tổ chức sản

xuất, đầu tư, thu hoạch, mua bán nông sản. Do đó, người đàn ông có những quyền thế rõ nét hơn trong việc phân phối, chi tiêu tài sản của hộ gia đình. Họ sử dụng tài sản thuộc gia đình riêng lẻ của mình mà không cần sự cho phép từ những người anh em, chú bác bên vợ vì các tài sản đó chủ yếu do họ tạo ra. Trong đời sống hàng ngày, chỉ khi có tranh chấp về tài sản, lợi thế về quyền thừa kế và sử dụng tài sản mới được thể hiện rõ.

“... Lúc mình ra riêng cha mẹ cũng hết đất nên có cho 3 sào với chia cho nền nhà ở. Nền nhà ở nhưng chưa có tách sổ, mấy chị em cất nhà ở gần nhau. Trước năm 2010, ai chịu khó đi ra thì tìm được thêm ít đất. Nhà mình có 2 ha ở bên sông Đại Ninh, nhờ chồng qua đó khai phá. Đất không có sổ nhưng nhà nước cho làm. Chồng mình và con trai có công chính khai phá, con trai về nhà vợ rồi, chỉ mới có cho một xe gắn máy. Đất đó coi như tài sản chung của gia đình. Nếu có chia thì sau này chia cho con gái nhiều hơn, con trai cũng được phần ít” (PVS#32, 46 tuổi, Phú Hội).

Trong gia đình có thể dễ dàng cân, đong, đo đếm được tỷ lệ đóng góp công lao động của từng thành viên qua những tài sản được tích lũy từ các hoạt động sản xuất. Đến nay, tuy vẫn không có quyền thừa kế, nhưng đàn ông trong gia đình đã mở rộng các quyền quản lý và sử dụng tài sản của gia đình vì họ có sự đóng góp đáng kể trong quá trình tạo ra chúng. Sự chuyển đổi về vai trò, quyền thế của người đàn ông trong các hình thái gia đình mẫu hệ của người Chil đã rất

đa dạng và phong phú. Cùng một hình thái gia đình hạt nhân, nhưng vai trò của đàn ông trong các hộ gia đình không giống nhau.

3.3. Một số thảo luận

Từ năm 1990, quá trình thiết lập, duy trì và chuyển đổi hình thái gia đình người Chil chịu tác động của nhiều nhân tố, nội sinh lẫn ngoại sinh. Hình thái gia đình đã chuyển đổi qua tác động mạnh mẽ của các yếu tố trong quá trình tiếp cận, sử dụng đất đai và quan hệ hàng hóa, thị trường. Tiến trình thiết lập và duy trì các hình thái gia đình mở rộng và gia đình hạt nhân (cùng các biến thể của nó) đã rất đa dạng thông qua những sự lựa chọn linh hoạt của các cá nhân. Không theo các khuôn mẫu và quy tắc của thiết chế xã hội cổ truyền, những sự thiết lập các hình thái gia đình của người Chil đến nay, vẫn chủ yếu dựa trên quan hệ huyết thống tính theo dòng họ mẹ và quy tắc cư trú sau hôn nhân.

Hiện nay, quyền thừa kế tài sản đã dần được cá nhân hóa trong phạm vi các gia đình. Các thành viên trưởng thành đã sớm được thừa kế tài sản và chủ động (tái) thiết lập gia đình mới sau khi kết hôn. Sự gia nhập và chia tách các thành viên trong gia đình mẫu hệ đã giảm dần sự phụ thuộc vào các quyền thế của các thành viên không chung gia đình. Các thành viên của gia đình hạt nhân đã độc lập hơn trong việc tích lũy vốn, diện tích đất ở, đất sản xuất bằng nhiều cách khác nhau. Đáng kể, cả nam lẫn nữ, cả vợ lẫn chồng, có xu hướng muốn được

thừa kế tài sản đất từ cha mẹ đẻ của mình. Họ cũng tích cực lao động, mua, bán để tích lũy vốn...

Hình thái gia đình hạt nhân tạo cho các thành viên có quyền tự chủ trong các giao dịch dân sự. Về pháp lý, mỗi gia đình hạt nhân khi được chia tách cư trú tại nhà ở riêng lẻ, gia đình đó sẽ hưởng lợi trực tiếp từ các chính sách của nhà nước. Các dự án của nhà nước căn cứ trên đơn vị hộ gia đình để hỗ trợ đất ở, đất sản xuất hay các loại quà tặng khác để xóa đói giảm nghèo. Hơn thế, hình thái gia đình hạt nhân cũng là nhu cầu thiết yếu để các thành viên như vợ-chồng, cha mẹ, con cái có được những không gian tổ chức đời sống xã hội riêng.

Với hình thái gia đình hạt nhân, quyền sử dụng tài sản và thừa kế (hay việc cho, tặng, mua bán) cũng trở nên dễ dàng. Mỗi gia đình hạt nhân, khi có nhà ở riêng, đó là đơn vị kinh tế độc lập. Theo đó, chủ hộ sẽ ít phụ thuộc hơn vào quyền thế của các thành viên có quan hệ thân tộc. Từ sự biến chuyển này, đã có một số gia đình mẫu hệ người Chil hiện đã chọn cư trú bên cha mẹ chồng. Qua trường hợp phỏng vấn sâu dưới đây, giải thích rằng:

“...Do gia đình nhà vợ thiếu đất ở và đất sản xuất, bên nhà chồng các chị em gái

đã có nhà ở riêng, ông bà có đất nên cho con trai để cất nhà. Ông bà còn cho mượn đất để trồng cà phê và ở đây cũng cơ hội đi làm thuê thêm” (PVS # 68, 32 tuổi, Khu 4, Gân Reo).

4. KẾT LUẬN

Những năm qua, hình thái gia đình mẫu hệ mở rộng đã thay đổi trên các chiều kích về quy mô và thiết chế xã hội. Sự thiết lập các hình thái gia đình hạt nhân và thu hẹp quy mô của gia đình mở rộng đã dần tạo nên sự khác nhau về vai trò, sự tương tác giữa các thành viên trong gia đình. Đáng chú ý, do thiếu các nguồn vốn như đất đai và tài chính, các gia đình hạt nhân sau khi thiết lập vẫn chủ yếu cư trú gần nơi ở của gia đình cha mẹ vợ. Hình thái gia đình mẫu hệ của người Chil đã và đang chuyển đổi trong mối quan hệ với các tiến trình tổ chức cư trú. Các chính sách, dự án (tái) định cư cần được xây dựng trên cơ sở phù hợp với nhu cầu thực tiễn phát triển của các tộc người. Đến nay, sự chuyển đổi của hình thái gia đình mẫu hệ của người Chil đã có quy mô và xu hướng rõ ràng. Theo đó, các chính sách của nhà nước cần tiếp tục đầu tư các nguồn lực để sự biến đổi của hình thái gia đình mẫu hệ người Chil được phát triển bền vững. □

CHÚ THÍCH

(*) Bài viết trong khuôn khổ đề tài mã số C2022-18b-11, được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

(1) Theo số liệu trong *Báo cáo số 1045-BC/BCSĐCP* của Ban Cán sự Đảng Chính phủ “*Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về phát triển kinh tế - xã hội*

và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên thời kỳ 2001 - 2010” và Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI “về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị (Khóa IX) phát triển vùng Tây Nguyên thời kỳ 2011 - 2020” (dẫn lại Phạm Xuân Hoàng - Nguyễn Tất Thịnh, 2023).

(2) Do Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam thực hiện.

(3) Trước năm 1986, tiêu biểu có Chu Thái Sơn nghiên cứu về người Mnông; Bế Viết Đăng nghiên cứu về xã hội Ê-Đê; Cẩm Trọng nghiên cứu về Gia Rai; Đặng Nghiêm Vạn nghiên cứu về người Xơ Đăng, Ba Na; Mạc Đường, Phan An, Phan Ngọc Chiến, Bùi Minh Đạo nghiên cứu về người Cơho; Phan Xuân Biên và Chu Thái Sơn nghiên cứu về người Mạ.

(4) Khổng Diễn (2005); Vũ Đình Lợi (2007); Bùi Minh Đạo (2003, 2010); Lê Ngọc Thắng (1993); Lưu Hùng (1994); Nguyễn Văn Diệu (1992); Phan Ngọc Chiến (2005); Đỗ Hồng Kỳ (2012); Honda Mmoru (2011); Trần Hữu Quang (2016); Phạm Thanh Thôi (2009; 2014); Trương Thị Hiền (2015), Lê Minh Chiến (2017), Mai Minh Nhật (2019), Huỳnh Ngọc Thu (2022)...

(5) *Gia đình mẫu hệ* là một hình thái tổ chức xã hội được thiết lập dựa trên cơ sở các thành viên có chung huyết thống theo dòng họ mẹ. Từ người mẹ, con cái khi trưởng thành, con trai kết hôn về cư trú bên gia đình vợ. Con gái khi kết hôn, làm chủ gia đình. Chồng và con cái (của họ) là những thành viên mới được bổ sung thông qua quan hệ huyết thống và hôn nhân để hình thành nên gia đình. *Gia đình mẫu hệ mở rộng* là hình thái gia đình bao gồm nhiều cặp vợ chồng và con cái của họ có quan hệ huyết thống tính theo dòng mẹ (gia đình của các chị, em gái đã kết hôn) cư trú chung tại một nhà ở. Trong gia đình mẫu hệ, quyền sở hữu và thừa kế các tài sản cũng như tên dòng họ được tính theo dòng nữ. Những người đàn ông khác dòng họ mẹ đã tham gia vào gia đình mẫu hệ chủ yếu thông qua quan hệ hôn nhân. Những người đàn ông (là cha, là chồng của chị, của em gái), đều không có quyền sở hữu tài sản và quyền được thừa kế, mà sẽ có vai trò quản lý, sử dụng tài sản trong tổ chức sản xuất và đời sống gia đình.

(6) *Gia đình hạt nhân* là hình thái gia đình bao gồm vợ chồng và con cái của họ, cư trú chung tại một nhà ở. Trong xã hội mẫu hệ của người Chil ở Lâm Đồng, gia đình hạt nhân đã được thiết lập chủ yếu từ sau năm 1986 đến nay. Cơ sở thiết lập nên các *hình gia đình hạt nhân* cũng được dựa trên quan hệ huyết thống và hôn nhân, đàn ông (là chồng) về cư trú bên nhà vợ, gia đình gồm vợ chồng và con cái của họ, cư trú tại một nhà ở riêng lẻ. Quá trình biến đổi, chia tách, duy trì của *hình thái gia đình mở rộng* và hình thành nên hình thái *gia đình hạt nhân* trong xã hội người Chil đã có sự tác động của nhiều yếu tố.

(7) Các xã thuộc Vùng Loan bao gồm: Đà Loan, Tà Hine, Tà Năng, Đạ Quyn và Ninh Loan. Một số khu vực tái định cư mới của người Chil tại các xã Vùng Loan từ sau năm 2000 đến nay, xem Bảng 1.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Bùi Minh Đạo (chủ biên), Vũ Thị Hồng. 2003. *Dân tộc Cơ-ho ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
2. Bùi Minh Đạo. 2012. *Một số vấn đề cơ bản của xã hội Tây Nguyên trong phát triển bền vững*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.

3. Bùi Quang Dũng. 2015. *Vấn đề nông nghiệp, nông dân và nông thôn trong phát triển bền vững Tây Nguyên*. Đề tài. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
4. Hardy, A. 2003. *Red Hills: Migrants and the State in the Highlands of Vietnam*. Honolulu: University of Hawaii Press.
5. Hoàng Cầm và cộng sự. 2021. *Hưởng dụng đất đai vùng các tộc người thiểu số sau giao đất, giao rừng*. ISEE và Viện Nghiên cứu Văn hóa. Hà Nội.
6. Huỳnh Ngọc Thu (chủ biên), 2022. *Biến đổi kinh tế, văn hóa, xã hội của các tộc người thiểu số tại chỗ ở khu vực Lang Biang, tỉnh Lâm Đồng (Trường hợp các nhóm địa phương của người K'ho)*. TP HCM: Nxb. Đại học Quốc gia TP HCM.
7. Honda, Mamoru. 2011. *Social and Ritual Changes in the Cil, a Local Group of the Coho in Viet Nam*. Printed in Japan, ISBN 978-4-89489-169-2 C3039.
8. Lê Văn Khoa - Phạm Quang Tú (đồng chủ biên). 2014. *Hướng tới Phát triển bền vững Tây Nguyên*. Hà Nội: Nxb. Tri Thức.
9. Lưu Hùng. 1994. *Buôn làng cổ truyền xứ thượng*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.
10. Mạc Đường. 1983. "Vấn đề dân cư và dân tộc ở Lâm Đồng". *Vấn đề dân tộc ở Lâm Đồng*. Sở Văn hóa tỉnh Lâm Đồng.
11. Mai Minh Nhật. 2019. *Quá trình du nhập và tác động của đạo Tin Lành đến đời sống kinh tế, xã hội, văn hóa của người Coho-Chil ở tỉnh Lâm Đồng*. Luận án Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia TP HCM.
12. Phạm Quang Hoan. 2015. *Quan hệ tộc người và chiến lược xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc*. Đề tài. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
13. Phạm Thanh Thôi. 2009. *Lịch sử di trú và sự biến đổi văn hóa xã hội của cộng đồng người Chil ở Lâm Đồng*. Đề tài. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia TP HCM.
14. Phạm Thanh Thôi. 2014. "Biến đổi xã hội của người Cơho-Cil ở Lâm Đồng". *Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ* - Đại học Quốc gia TP HCM. số 17 X4, tr. 73-87.
15. Phạm Xuân Hoàng - Nguyễn Tất Thịnh. 2023. "Bảo vệ, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc ở vùng tây Nguyên". <https://tapchilichsudang.vn/bao-ve-cung-co-khoi-dai-doan-ket-dan-toc-o-vung-tay-nguyen.html>, truy cập ngày 3/9/2023.
16. Salemin, O. 2016. *The Regional Centrality of Vietnam's Central Highlands*. Oxford University Press USA. (Southeast Asia, Vietnam Online Publication Date: Feb 2018).
17. Segalen, Martine. 1986. *Historical Anthropology of the Family*. (Translated by J. C. Whitehouse and Sarah Matthews). Cambridge: Cambridge University Press.
18. Sikor, T. and Vi, P.T.T. 2005. "The dynamics of commoditization in a Vietnamese uplands village, 1980 - 2000". *Journal of Agrarian Change*, 5(3), pp. 405-428.
19. Thái, H.A.C. 2018. "Livelihood Pathways of Indigenous People in Vietnam's Central Highlands". *Advances in Asian Human-Environmental Research*.
20. Trần Hữu Quang, Võ Công Nguyên, Nguyễn Mạnh Hùng (đồng chủ biên). 2016. *Buôn làng Tây Nguyên ngày nay: Khảo sát các định chế xã hội phi chính thức cổ truyền*. TP HCM: Nxb. Đại học Quốc gia TP HCM.
21. Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng. 2018. *Quyết định số 2359 và 2360/QĐ-UBND về Phê duyệt Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018*, ngày 08/12/2017.

22. Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng. 2023. *Báo cáo tóm tắt Quy hoạch sử dụng đất đai đến năm 2030 tại huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng*.
23. Vũ Đình Lợi. 2007. “Gia đình mẫu hệ vùng Trường Sơn - Tây Nguyên”, trong *Đất và người Tây Nguyên*. TPHCM: Nxb. Văn hóa Sài Gòn.
24. Vũ Tuấn Anh. 2014. “Về một số chính sách quản lý sử dụng đất đai ở Tây Nguyên”. *Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế*, số 1/2014.
25. Vương Xuân Tình. 2015. “Tổng luận nghiên cứu tộc người và một số vấn đề về dân tộc ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay”, trong *Các dân tộc ở Việt Nam – Tập 1*, Nhóm ngôn ngữ Việt - Mường. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.